TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Gò Công ĐÔNG** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 331/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 27/7/2022

V/v tranh chấp: "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GO CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Quốc An.**

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Vui**
2. Ông **Nguyễn Văn Vân**

- Thư ký phiên tòa: Ông **La Tương Lai**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đ, tỉnh Tiền Giang.

Trong ngày 27 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đ, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 62/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2022 về việc tranh chấp "Xin ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 267/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Đỗ Thị Cẩm L**, sinh năm 1983. Địa chỉ: Ấp HP, xã LH, thị xã GC, Tiền Giang. (có đơn xin vắng mặt)

- Bị đơn: **Cổ Thanh T**, sinh năm 1979. Địa chỉ: khu phố Chợ 01, thị trấn VL, huyện Gò Công Đ, Tiền Giang.(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai đề ngày 18/01/2022, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Đỗ Thị Cẩm L trình bày:

Chị và anh Cổ Thanh T kết hôn và sống chung từ năm 2004, đăng ký kết hôn năm 2004 tại Ủy ban nhân dân xã LH, thị xã Gò Công. Vợ chồng sống hạnh phúc đến cuối năm 2011 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng cãi nhau, bất đồng quan điểm sống, sống ly thân năm 2011 cho đến nay. Vợ chồng không có hàn gắn trao đổi tình cảm, hiện tại không còn sống chung, không còn liên lạc với nhau. Nay không còn tình cảm với anh Tùng nên chị yêu cầu ly hôn với anh Tùng.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Cổ Thanh P, sinh năm 2003. Sau khi ly hôn, cháu P đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có, không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn Cổ Thanh T đã được tòa án tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Đỗ Thị Cẩm L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn chị Đỗ Thị Cẩm L có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn Cổ Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị Cẩm L và anh Cổ Thanh T kết hôn năm 2004, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã LH, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 63 ngày 21/9/2004, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

[3] Chị Đỗ Thị Cẩm L cho rằng quá trình sống chung, vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cải vã, sống ly thân từ năm 2011 cho đến nay. Nay không còn tình cảm với anh Tùng nên chị xin ly hôn với anh Tùng.

[4] Bị đơn Cổ Thanh T đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng nhưng không nộp bản tự khai, vắng mặt tại các phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, vắng mặt tại các phiên tòa.

[5] Xét, chị Đỗ Thị Cẩm L và anh Cổ Thanh T thường hay xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung; anh Tùng không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng; giữa chị Đỗ Thị Cẩm L và anh Cổ Thanh T không còn sự yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau theo quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên chị Đỗ Thị Cẩm L yêu cầu được ly hôn với anh Cổ Thanh T là hoàn toàn phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

[6] Về con chung: Có 01 con chung tên Cổ Thanh P, sinh năm 2003. Sau khi ly hôn, cháu P đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Đỗ Thị Cẩm L trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Tùng không có ý kiến về tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Nguyên đơn chị Đỗ Thị Cẩm L phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 51, 53, 56, Luật hôn nhân và gia đình 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Đỗ Thị Cẩm L được ly hôn với anh Cổ Thanh T

- Về con chung: Có 01 con chung tên Cổ Thanh P, sinh năm 2003. Cháu P đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có;

- Về án phí: Chị Đỗ Thị Cẩm L phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Chị đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0007598 ngày 16/02/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Công Đ, tỉnh Tiền Giang, nên xem như đã nộp xong án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Viện kiểm sát ND huyện Gò Công Đ;
- Chi cục THADS huyện Gò Công Đ;
- UBND xã LH, thị trấn VL;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quốc An